

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- ** -----

--- ** ---

Bản án số: 15/2018/DS-ST

Ngày 17.4. 2018

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**
Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - 24 Hoàng V. T, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST - DS ngày 01 tháng 2 năm 2018 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX - ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V (VP Bank)** – Trụ sở : Tầng 2, tòa nhà R, số 9, phố Đoàn Văn B, phòng 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền có ụng **Lờ Hiền T**– Trưởng phòng thu hồi nợ phỏp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro – Cụng ty tài chính TNHH MTV Ngõn hàng Việt Nam T.V (Văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22.3.2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty tài chính TNHH MTV Ngõn hàng Việt Nam T.V), vắng mặt cú lý do.

* Bị đơn : Ông **Trần H** - Sinh năm: 1966 - Trú tại : 37 Phan Kế B, phòng P, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V trình bày:

Ngày 09/11/2015, ông Trần H đã ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V, số 20151111-500000-0561 về việc vay số tiền 42.200.000đ, lãi suất vay 2,92%/01 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.895.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 2.130.000đ, tháng cuối cùng trả 2.125.000đ. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13.12.2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nh cam kết, ông H chỉ thanh toán cho Công ty 12 kỳ với tổng số tiền 17.470.000đ (Trong đó tiền gốc là 10.474.018đ và tiền lãi là 6.995.982đ). Kể từ ngày 07.6.2017 thì dừng không tiếp tục thanh toán nữa, Công ty đã gửi thụng báo và làm việc trực tiếp yêu cầu ông Hào thanh toán nợ cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V theo đúng quy định nhng ông H đều không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V yêu cầu Tòa án buộc ông Trần H phải thanh toán số tiền 45.216.053đ. Trong đó:

- Trả toàn bộ khoản nợ đến hạn là 33.650.000đ (Nợ gốc là 20.159.929đ và nợ lói là 13.490.071đ).

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc chưa tới hạn là 11.566.053đ.

* Tại bản tự khai và biên bản hứa giải ngày 16.3.2018, bị đơn – Ông Trần H trình bày:

ểng hoàn toàn thống nhất với nguyên đơn về thời gian, địa điểm, nội dung ký kết hợp đồng và thừa nhận hiện nay cũn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V số tiền 45.216.053đ. Trong đó: nợ gốc đến hạn là 33.650.000đ (Nợ gốc là 20.159.929đ và nợ lói là 13.490.071đ) và nợ gốc chưa tới hạn là 11.566.053đ. Tuy nhiên, hiện nay ông đang gặp khó khăn về kinh tế, phải đi làm thuê để kiếm sống, thu nhập bấp bênh nên không có khả năng trả dứt điểm số nợ trên và xin Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V cho trả góp mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi trả hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về phần thủ tục tố tụng : Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam T.V khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng - Là nơi c trú của bị đơn, ông Trần H là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Toà án nhân dân quận H đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia tố tụng tại phiên toà lần thứ hai, tuy nhiên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trịnh Thị Thanh H đó cú thụng bảo chấm dứt tư cách ủy quyền tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hiền T đó cú đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời bị đơn - ông Trần H vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Quò trỡnh giải quyết vụ ỏn, ngời đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần H phải trả cho Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam T.V số tiền 45.216.053đ. Trong đó: nợ gốc đến hạn là 33.650.000đ (Nợ gốc là 20.159.929đ và nợ lỏi là 13.490.071đ) và nợ gốc chưa tới hạn là 11.566.053đ.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX thấy:

Ngày 09/11/2015, ông Trần H đã ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V, số 20151111-500000-0561 về việc vay số tiền 42.200.000đ, lãi suất vay 2,92%/01 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền 63.895.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 2.130.000đ, tháng cuối cùng trả 2.125.000đ. Thanh toán vào ngày 13 hàng thông. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13.12.2015. Xột hợp đồng tín dụng hai bên đó ký kết cú hỡnh thức và nội dung phự hợp với cỏc điềủ 401, 402, 405, 471 và khoản 2 điềủ 478 của Bộ luật dân sự năm 2005. Đây là Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lỏi theo hỡnh thức vốn lỏi cộng dồn và trả dần trong thời hạn 36 thông nên có hiệu lực đối với các bên đó tham gia giao dịch.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần H chỉ thanh toán cho Công ty 12 kỳ với tổng số tiền 17.470.000đ (Trong đó tiền gốc là 10.474.018đ và tiền lãi là 6.995.982đ), số tiền ụng H còn nợ ngân hàng là 45.216.053đ. Trong đó: nợ gốc đến hạn là 33.650.000đ (Nợ gốc là 20.159.929đ và nợ lỏi là 13.490.071đ) và nợ gốc chưa tới hạn là 11.566.053đ. Tính đến nay ông Trần H cha thanh toán cho Ngân hàng số tiền nói trên là vi phạm thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đọc ký kết ngày 09/11/2015 đọc quy định tại điềủ 91 Luật các tổ chức tín dụng và điềủ 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 và phự hợp với thỏa thuận tại mục 4 phần B của Hợp đồng tín dụng đó ký kết.

Do đó, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V, buộc ông Trần H phải trả số tiền là 45.216.053đ. Trong đó: nợ gốc đến hạn là 33.650.000đ (Nợ gốc là 20.159.929đ và nợ lỏi là 13.490.071đ) và nợ gốc chưa tới hạn là 11.566.053đ là có cơ sở.

Tại phiên tòa hụm nay, ụng H vắng mặt nhưng trong biên bản hũa giải cú thể hiện xin trả dần số nợ tròn mỗi thông 1.000.000đ, thanh toán dần cho đến khi

dứt điểm số nợ. Tuy nhiên đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V không đồng ý. Xét yêu cầu xin trả dần của ông H, HĐXX xét thấy : Ông H do vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại khoản 1 điểm C của Hợp đồng tín dụng. Đồng thời nguyên đơn không đồng ý theo phương án trả dần của bị đơn, do đó HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả dần của ông H.

Quả trình giải quyết vụ án, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.V khụng yêu cầu tónh lói đối với khoản nợ gốc chưa tới hạn. Do đó, HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.260.803đ ông Trần H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Áp dụng điều 471, 474, khoản 2 điều 478, khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam T.V đối với ông Trần H.

Xử: Buộc ông Trần Hào phải trả cho Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam T.V số tiền 45.216.053đ. Trong đó: nợ gốc đến hạn là 33.650.000đ (Nợ gốc là 20.159.929đ và nợ lãi là 13.490.071đ) và nợ gốc chưa tới hạn là 11.566.053đ.

Kể từ ngày Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam T.V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần H không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.260.803đ (Hai triệu hai trăm sau mươi nghìn tám trăm lẻ ba đồng) ông Trần H phải chịu. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Việt Nam T.V số tiền: 1.130.401đ (Một triệu một trăm ba mươi nghìn bốn trăm lẻ một đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên lai thu số 1258 ngày 30/1/2018.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản sao bản án hợp lệ.

Trong hợp bản án, quyết định đọc thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng.
- Viện KSND quận H.
- Lu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt